TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ R
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/DS-ST
Ngày: 14/9/2022
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhạn
Ông Lương Chí Nguyện

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A
Trụ sở chính: Đường T, Phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông S, sinh năm 1967. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông N. Địa chỉ: Đường T, PhườngX, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà B, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp V, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/6/2022, các lời khai trong hồ sơ nguyên đơn Ngân hàng A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) – Người đại diện theo ủy quyền ông N trình bày: Ngày 21/8/2018 Ngân hàng A cùng bà B có ký hợp đồng tín dụng số

HĐTD20A201871. Theo hợp đồng Ngân hàng A cho bà B vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay 12.75%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức: LSCV=LSTKCK 13 tháng + Margin, thời hạn vay 36 tháng, hình thức trả nợ gốc và lãi được trả định kỳ vào ngày 10 hàng tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà B đã không thanh toán đủ và đúng hạn nợ gốc lãi cho Ngân hàng A, nên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà B có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng cụ thể: Nợ gốc 9.629.098đ và nợ lãi là 3.172.539 đồng (tạm tính đến ngày 14/9/2022), tổng là 12.801.637đồng.

Bị đơn bà B dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên toà xét xử mà không có lý do chính đáng, nên Toà án không thể ghi nhận ý kiến của bà B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giao nộp bản tự khai kèm bảng kê tính gốc, lãi tính đến ngày 14/9/2022; đồng thời nguyên đơn xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A; buộc bà B trả số tiền vay và lãi tính đến ngày 14/9/2022 tổng là 12.887.490 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà B, cư trú tại ấp V, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều

35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về tố tụng: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà B đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Căn cứ hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ của bà B, đủ cơ sở xác định: Ngân hàng A đã cho bà B vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay 12.75%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức: LSCV=LSTKCK 13 tháng + Margin, thời hạn vay 36 tháng, hình thức trả nợ gốc và lãi được trả định kỳ vào ngày 10 hàng tháng. Căn cứ bản sao kê theo dõi của Ngân hàng A, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà B đã không thanh toán đủ vốn gốc và lãi cho Ngân hàng A, nên bà B đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng A. Do đó, Ngân hàng A khởi kiện đối với bà B là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Căn cứ bảng kê tính gốc, lãi hồ sơ khởi kiện ngày 14/9/2022 mà Ngân Hàng A giao nộp, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ sơ sở xác định bà B còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền 12.887.490 đồng (Trong đó: nợ gốc là 9.629.094 đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 14/9/2022 là 3.258.396 đồng). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà B trả cho Ngân hàng A tổng số tiền 12.887.490 đồng. Đồng thời chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng A về việc tính lãi phát sinh từ ngày 15/9/2022 cho đến khi bà B thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Quách Thị Mai phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với số tiền 12.887.490 đồng x 5% án phí có giá ngạch = 644.374 đồng. Ngân hàng A không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 227, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 90, 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với bà B về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 12.887.490 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc 9.629.094đồng, tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 14/9/2022 là 3.258.396 đồng.

Kể từ ngày 15/9/2022 bà B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bà B phải chịu 644.374 đồng (Sáu trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi bốn đồng).

3.2. Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng A không phải chịu, Ngân hàng A đã dự nộp tạm ứng án phí 308.000 đồng, tại Biên lai thu số: 0004116 ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
+ TAND tỉnh Bạc Liêu;
+ VKSND cùng cấp;
+ Chi cục THADS cùng cấp;
+ Các đương sự;
+ Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thuý